

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2020

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2020 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2020 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chi đạo);
- Lưu: VT, Vụ DSLĐ (25).



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bích Lâm

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra lao động việc làm năm 2020 (sau đây viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi cả nước.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Mỗi quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam thu thập thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế.

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài thu thập thông tin về quốc gia đang cư trú, lý do cư trú và thời gian đã cư trú liên tục;

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng và lý do di chuyển;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;
- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, tiền công nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để hỏi thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên đang sống tại Việt Nam.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỶ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Điều tra LDVL là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu của điều tra chính thức được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê theo quý cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và theo năm cho cấp tỉnh.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 (phân bố số địa bàn mẫu và chọn địa bàn mẫu): Danh sách các địa bàn mẫu của mỗi tỉnh tạo thành một tầng chính được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh được lấy từ danh sách địa bàn điều tra của Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019 và được chia thành hai tầng độc lập cho khu vực thành thị và khu vực nông thôn; thực hiện chọn các địa bàn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ của địa bàn. Việc chọn địa bàn điều tra do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động - sau đây viết gọn là Vụ DSLĐ) thực hiện.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) rà soát, cập nhật địa bàn điều tra. Bước tiếp theo, Cục Thống kê cấp tỉnh lập bảng kê và phân chia danh sách hộ trong địa bàn điều tra mẫu thành 2 nhóm ứng với 2 phần nửa trên và nửa dưới của bảng kê. Sau đó, tại mỗi nhóm, Cục Thống kê cấp tỉnh chọn 15 hộ theo phương pháp chọn hệ thống. Hộ mẫu trong từng nhóm được thu thập thông tin trong từng kỳ điều tra quý theo cơ chế luân phiên.

Danh sách địa bàn điều tra của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Vụ DSLĐ lập và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh để thực hiện.

2. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của hộ.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

VI. CÁC DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng 05 danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và cập nhật khi có Quyết định thay thế;

- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của cuộc Điều tra LĐVL.

VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Phương pháp xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của cuộc Điều tra LĐVL.

Cơ sở dữ liệu được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để chuyển giao cho đơn vị chủ trì cuộc điều tra lưu và sử dụng.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng tháng phục vụ biên soạn báo cáo phân tích hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng phương án	Tháng 7/2019	Vụ DSLĐ
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7- 11/2019	Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ và các tài liệu khác	Tháng 11/2019	Vụ DSLĐ
4	Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra	Tháng 11/2019	Vụ DSLĐ
5	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 20/12/2019	Cục Thống kê cấp tỉnh
6	Cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê	Trước 30/12/2019	Cục Thống kê cấp tỉnh
7	Chia nhóm và chọn hộ điều tra	Trước 30/12/2019	Cục Thống kê cấp tỉnh
8	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	Cục Thống kê cấp tỉnh
9	Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành (phương án, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra) phục vụ tập huấn các cấp	Tháng 10-12/2019	Nhà Xuất bản thống kê
10	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ các cấp	Tháng 11- 12/2019	Vụ DSLĐ, CTK cấp tỉnh, Chi CTK cấp huyện
11	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra ứng dụng công nghệ thông tin (phiếu điện tử, cơ sở dữ liệu quản lý mạng lưới, cơ sở dữ liệu điều tra,...)	Tháng 9 - 12/2019	COSIS I
12	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	CTK cấp tỉnh, Chi CTK cấp huyện
13	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	Giám sát viên các cấp

¹Các chữ viết tắt trong bảng:

CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
14	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 07- 15 hàng tháng	Cục Thống kê cấp tỉnh
15	Gửi báo cáo danh sách hộ được chọn điều tra và báo cáo hộ thay thế (nếu có) về Vụ DSLĐ	Vào ngày 12 tháng cuối quý	Cục Thống kê cấp tỉnh
16	Xử lý, đánh giá chất lượng dữ liệu điều tra hàng tháng	Ngày 20 hàng tháng	COSIS I
17	Tổng hợp số liệu	Ngày 22 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ
18	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ họp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm của Tổng cục Thống kê	Ngày 24 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ
19	Tổng hợp kết quả chủ yếu quý I, quý II, quý III, quý IV.	Ngày 30 tháng đầu quý sau	Vụ DSLĐ
19	Báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra năm 2019	Ngày 31/3/2021	Vụ DSLĐ
20	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Năm 2021	Nhà Xuất bản thống kê

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dần mẫu để chọn các hộ điều tra của cuộc Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật bảng kê được thực hiện vào tháng 12 năm 2019 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Chi cục Thống kê cấp huyện phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục của Phương án này.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: giám sát viên cấp trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện. Trong đó: giám sát viên cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi Cục Thống kê cấp huyện; giám sát viên cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê cấp tỉnh; giám sát viên cấp trung ương bao gồm lãnh đạo, công chức của Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 03 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho Cục Thống kê cấp tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện*: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;
- + Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;
- + Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.
 - *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:
 - + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;
 - + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
 - + Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;
 - + Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.
 - *Đối với giám sát viên cấp Trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:
 - + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp tỉnh duyệt;
 - + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;
 - + Thông báo cho giám sát viên cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Vụ DSLĐ xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu, hệ biểu mẫu ra cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I để chủ trì xây dựng các chương trình phần mềm điều tra, xử lý, tổng hợp thông tin điều tra.

Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã điều tra. Kết quả biểu tổng hợp của cuộc Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

5. Chỉ đạo thực hiện

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động: chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, phiếu điều tra; thiết kế mẫu; tính quyền số suy rộng; thiết kế các thuật toán lô-gíc để kiểm tra; xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng máy tính; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu và kết quả đánh mã, xử lý và tổng hợp số liệu, phân tích và công bố kết quả điều tra. Vụ trưởng Vụ DSLĐ chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin của cuộc điều tra này.

b. Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin: chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ, Vụ Kế hoạch tài chính và Trung tâm Tin học thống kê khu vực I xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của Điều tra LĐVL để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2020 của Tổng cục Thống kê.

c. Vụ Kế hoạch tài chính: chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương theo thời gian quy định tại mục VIII của Phương án này.

e. Nhà Xuất bản thống kê: tổ chức biên soạn, xuất bản, in ấn các tài liệu liên quan đến điều tra, phát hành đến các Cục Thống kê cấp tỉnh và các đơn vị liên quan theo danh sách do Vụ DSLĐ cung cấp, bảo đảm chất lượng in và đúng tiến độ quy định.

f. Trung tâm Tin học thống kê khu vực I: thực hiện xây dựng các chương trình phần mềm phục vụ phiếu điều tra điện tử, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê, xây dựng các phần mềm tổng hợp, biên soạn kết quả điều tra; phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng phiếu điện tử, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra; xử lý số liệu và cung cấp cho

Vụ số tay hướng dẫn phần mềm CAPI, phần mềm giám sát trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra dữ liệu vi mô của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phối hợp với Vụ DSLĐ chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi các Cục Thống kê nghiên cứu sử dụng.

g. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

h. Cục Thống kê cấp tỉnh: tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát điều tra viên.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

i. Chi cục Thống kê cấp huyện: có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Phương án này. /.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

Phụ lục: Yêu cầu đối với điều tra viên thống kê

1. Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại ĐBĐT hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử.

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Điều tra viên có những nhiệm vụ cụ thể sau:

Trông giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tập tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra;

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...;

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) có trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và những nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không;

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra

a. *Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ;*

b. *Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**. Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu;*

c. *Phỏng vấn đầy đủ 15 hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;*

d. *Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.*

e. *Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định;*

f. *Phục tùng sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc;*

g. *Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

Khi kết thúc điều tra

Rà soát trên bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) xem có còn hộ nào, người nào thuộc địa bàn điều tra của những hộ mẫu đã được giao mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).